

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 04/2001/NĐ-CP ngày 16/1/2001 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc chuyển sang công chức quốc phòng.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999 (Luật số 16/1999/QH10);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định về chế độ, chính sách đối với sĩ quan nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên, chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng và quy đổi thời gian để hưởng trợ cấp một lần quy định tại các Điều 34, 35, 36 và 37 của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999.

Điều 2. Sĩ quan khi nghỉ hưu, chuyển ngành,

phục viên, chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp, hoặc chuyển sang công chức quốc phòng được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 và chế độ chính sách khác của Nhà nước theo pháp luật hiện hành và theo quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Ngân sách nhà nước bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện các chế độ trợ cấp tạo việc làm, trợ cấp phục viên một lần được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8; chi trả đào tạo, chi trả phần chênh lệch do bảo lưu lương của sĩ quan chuyển ngành được quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 6 đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước; chi trả một lần đối với thời gian quy đổi được quy định tại Điều 10 và chi trả phần chênh lệch do bảo lưu lương của sĩ quan chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp công chức quốc phòng được quy định tại Điều 11. Nghị định này và kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bổ sung cho thời gian là hạ sĩ quan, binh sĩ của sĩ quan.

Kinh phí thực hiện chi trả đào tạo và chi trả phần chênh lệch do bảo lưu lương của sĩ quan sau khi chuyển ngành sang doanh nghiệp nhà nước được hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông

Chương II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN THÔI PHỤC VỤ TẠI NGŨ

Mục I. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN NGHỈ HƯU

Điều 4. Điều kiện nghỉ hưu của sĩ quan theo quy định tại Điều 36 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 được quy định cụ thể như sau:

1. Sĩ quan nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hàng

tháng khi đủ điều kiện nêu tại khoản 1 Điều 36 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam gồm những người có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 23; hoặc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng với mức lương hưu thấp theo quy định tại Điều 24; hoặc nghỉ việc chờ đủ tuổi đời để hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ Bảo hiểm xã hội đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân và công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 15 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ.

2. Sĩ quan nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Nam sĩ quan đủ 25 năm, nữ sĩ quan đủ 20 năm phục vụ trong quân đội trở lên.

Thời gian phục vụ trong quân đội bao gồm: thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân viên chức quốc phòng, trong đó phải có ít nhất 5 năm được tính tuổi quân. Thời gian phục vụ quân đội được tính theo năm lịch (không quy đổi theo hệ số), nếu có thời gian đứt quãng thì được cộng dồn.

b) Quân đội không còn nhu cầu bố trí sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng hoặc không chuyển ngành được.

Điều 5. Cách tính lương hưu hàng tháng của sĩ quan được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 12 tháng 7 năm 1995 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 94/CP ngày 08 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ.

Mục II. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN CHUYỂN NGÀNH

Điều 6. Sĩ quan chuyển ngành sang làm việc

trong biên chế tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước được hưởng quyền lợi như sau:

1. Được ưu tiên bố trí việc làm phù hợp với ngành nghề chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với công việc đảm nhiệm;

2. Được miễn thi tuyển nếu chuyển ngành về cơ quan cũ hoặc chuyển ngành theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sắp xếp làm việc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ;

3. Được ưu tiên cộng thêm điểm vào kết quả thi tuyển khi thi tuyển công chức. Mức điểm ưu tiên do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan quy định cụ thể;

4. Được xếp và hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới kể từ ngày có quyết định chuyển ngành. Trường hợp hệ số mức lương mới thấp hơn hệ số mức lương sĩ quan được hưởng tại thời điểm chuyển ngành, thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số mức lương sĩ quan với hệ số mức lương mới trong thời gian tối thiểu là 18 tháng kể từ khi có quyết định chuyển ngành và do cơ quan, đơn vị mới chi trả. Trong thời gian được bảo lưu, nếu hệ số mức lương mới được nâng bằng hoặc cao hơn hệ số mức lương sĩ quan trước khi chuyển ngành thì hưởng theo hệ số mức lương mới;

5. Khi sĩ quan đã chuyển ngành nghỉ hưu, cách tính lương hưu quy định cụ thể như sau:

a) Được lấy mức lương làm căn cứ tính lương hưu tại thời điểm nghỉ hưu cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên tính theo thời gian phục vụ tại ngũ của mức lương sĩ quan tại thời điểm chuyển ngành để làm cơ sở tính lương hưu;

b) Trường hợp sĩ quan chuyển ngành khi nghỉ hưu mà có mức lương hưu tính theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thấp hơn mức lương

hưu tính theo mức lương của sĩ quan tại thời điểm chuyển ngành, thì được lấy mức lương làm căn cứ tính lương hưu của sĩ quan tại thời điểm chuyển ngành để tính lương hưu.

Điều 7. Sĩ quan chuyển sang làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị khác không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được hưởng trợ cấp phục viên theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này và được bảo lưu phần bảo hiểm xã hội của thời gian công tác phục vụ trong quân đội.

Mục III. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN PHỤC VIÊN

Điều 8. Sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ không đủ điều kiện để nghỉ hưu, hoặc không chuyển ngành thì phục viên về địa phương và được hưởng các quyền lợi như:

1. Được trợ cấp tạo việc làm bằng 6 tháng lương tối thiểu của cán bộ, công chức; được ưu tiên vào học nghề hoặc giới thiệu việc làm tại các trung tâm dịch vụ việc làm của các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và các tổ chức kinh tế - xã hội khác;

2. Được trợ cấp phục viên một lần: cứ mỗi năm công tác được tính bằng một tháng lương hiện hưởng và phụ cấp (nếu có).

Thời gian để tính hưởng chế độ trợ cấp phục viên một lần là tổng thời gian phục vụ trong quân đội (bao gồm thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân viên chức quốc phòng); thời gian công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội, đoàn thể ở Trung ương, địa phương và thời gian làm hợp đồng có đóng bảo hiểm xã hội (nếu có);

3. Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định hiện hành của pháp luật;

4. Sĩ quan đã phục viên về địa phương trong thời gian không quá 1 năm, kể từ ngày ký quyết

định phục viên, nếu tìm được việc làm mới, có yêu cầu chuyển ngành thì được thực hiện chế độ chuyển ngành. Khi thực hiện chế độ chuyển ngành thì phải hoàn lại khoản trợ cấp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Mục IV. QUY ĐỔI THỜI GIAN ĐỂ TÍNH HƯỞNG CHẾ ĐỘ KHI THÔI PHỤC VỤ TẠI NGŨ CỦA SĨ QUAN

Điều 9. Sĩ quan có thời gian chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn, ngành nghề có tính chất đặc thù thì được quy đổi thời gian đó để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ tại ngũ như sau:

1. Sĩ quan có thời gian chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu thì thời gian đó được quy đổi 1 năm bằng 1 năm 6 tháng;

2. Sĩ quan có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp đặc biệt với mức 100% hoặc ngành nghề đặc thù quân sự được xếp lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thời gian đó được quy đổi 1 năm bằng 1 năm 4 tháng;

3. Sĩ quan có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp khu vực từ hệ số 0,7 trở lên, hoặc ngành nghề đặc thù quân sự được xếp lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thời gian đó được quy đổi 1 năm bằng 1 năm 2 tháng.

Trường hợp trong cùng một thời gian công tác sĩ quan có đủ 2 hoặc 3 điều kiện nêu trên thì được hưởng theo mức quy đổi cao nhất. Thời gian công tác nêu trên nếu đứt quãng thì được cộng dồn để xác định.

Điều 10. Thời gian tăng thêm do quy đổi quy định tại Điều 9 Nghị định này được tính hưởng trợ cấp một lần đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ (nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên) với mức cứ một năm tăng thêm được tính bằng 1 tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng.

*Chương III***CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN
CHUYỂN SANG QUÂN NHÂN CHUYÊN
NGHIỆP, CÔNG CHỨC QUỐC PHÒNG**

Điều 11. Sĩ quan thuộc diện chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng theo quy định được xếp lương theo diện bố trí mới.

Mức lương được xếp khi chuyển diện bố trí, căn cứ vào ngành hoặc nhóm ngành cán bộ được sắp xếp; trình độ học vấn, đào tạo; thời gian giữ cấp bậc quân hàm hoặc bậc lương hiện tại. Trường hợp hệ số mức lương mới được xếp thấp hơn hệ số mức lương sĩ quan tại thời điểm chuyển diện bố trí thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số mức lương của sĩ quan so với hệ số mức lương mới cho đến khi được nâng lương bằng hoặc cao hơn.

Điều 12. Sĩ quan đã chuyển sang công chức quốc phòng nghỉ hưu, thì được hưởng các chế độ như quy định đối với sĩ quan chuyển ngành tại khoản 5 Điều 6 Mục II Chương II của Nghị định này.

*Chương IV***XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 13.**

1. Các quyền lợi của sĩ quan quy định tại Nghị định này sẽ bị cắt giảm, hủy bỏ nếu hồ sơ bị làm sai lệch hoặc giả mạo để hưởng chế độ; quyền lợi được hưởng không đúng phải hoàn trả.

Trường hợp do sai lệch hồ sơ mà sĩ quan không được hưởng hoặc được hưởng không đầy đủ thì khôi phục quyền lợi theo quy định.

2. Ngoài biện pháp xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ, tùy theo tính chất, mức

độ vi phạm còn bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

*Chương V***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 14.**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2000. Các quy định trước đây về chế độ, chính sách đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam khi nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên, chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng trái với quy định của Nghị định này đều bãi bỏ.

2. Quân nhân chuyên nghiệp thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam được áp dụng các quy định tại Nghị định này về chế độ, chính sách đối với sĩ quan nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên, chuyển sang công chức quốc phòng, chế độ trợ cấp một lần do quy đổi thời gian công tác.

Điều 15. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Điều 16. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

KT. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG